

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 303 + 304

Ngày 01 tháng 9 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|--|----|
| 13-8-2024- | Quyết định số 3180/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở An toàn thực phẩm. | 3 |
| 05-8-2024- | Quyết định số 3033/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 15 |
| 05-8-2024- | Quyết định số 3034/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 20 |

- 07-8-2024- Quyết định số 3070/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kinh doanh khí, lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương. 30
- 07-8-2024- Quyết định số 3077/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Báo chí, Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông. 76

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3180/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền tiếp nhận
của Sở An toàn thực phẩm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở An toàn thực phẩm Thành phố tại Tờ trình số 1791/TTr-SATTP ngày 26 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc theo các tiêu chí, phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở An toàn thực phẩm.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ: <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-boTTHC.aspx>

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ quy trình số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở An toàn thực phẩm, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm chuyển đổi số và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**Phan Văn Mai**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng		
01	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 01

**Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học,
thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ
đến 36 tháng tuổi**

*(Ban hành kèm Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;	01	- Nộp trực tiếp: bản chính - Nộp trực tuyến: bản chính điện tử
2	Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và Bản công bố sản phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm còn hiệu lực;	01	- Nộp trực tiếp: bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân - Nộp trực tuyến: bản sao điện tử có xác nhận của tổ chức, cá nhân
3	Mẫu nhãn sản phẩm;	01	- Nộp trực tiếp: bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân - Nộp trực tuyến: bản điện tử có xác nhận của tổ chức, cá nhân
4	Đối với quảng cáo trên báo nói, báo hình thì phải có kịch bản dự kiến quảng cáo và nội dung dự kiến quảng cáo ghi trong file mềm đính kèm; đối với quảng cáo trên các phương tiện khác thì phải có ma kết (mẫu nội dung) dự kiến quảng cáo;	01	- Nộp trực tiếp: bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân - Nộp trực tuyến: bản điện tử có xác nhận của tổ chức, cá nhân

5	Đối với nội dung quảng cáo ngoài công dụng, tính năng của sản phẩm ghi trong bản công bố sản phẩm thì phải có tài liệu khoa học chứng minh;	01	- Nộp trực tiếp: bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân - Nộp trực tuyến: bản sao điện tử có xác nhận của tổ chức, cá nhân
6	Tài liệu chứng minh cho thông tin quảng cáo có sử dụng hình ảnh, lời nói, chữ viết của cá nhân;	01	- Nộp trực tiếp: bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân - Nộp trực tuyến: bản điện tử có xác nhận của tổ chức, cá nhân
7	Trường hợp quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự thì phải bổ sung tài liệu chứng minh cho thông tin quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL.	01	- Nộp trực tiếp: bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân - Nộp trực tuyến: bản sao điện tử có xác nhận của tổ chức, cá nhân.

Các tài liệu trong hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ THU PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở An toàn thực phẩm, địa chỉ: Số 18 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. - Cổng Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn .	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ¹	1.100.000 đồng/lần/sản phẩm

¹ Sở An toàn thực phẩm thực hiện thời hạn giải quyết hồ sơ từ 10 ngày làm việc giảm còn 08 ngày làm việc.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p>Tiếp nhận trực tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký, đăng nhập tài khoản và nộp hồ sơ điện tử. Sau khi tổ chức, cá nhân hoàn tất việc nộp hồ sơ điện tử, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả xử lý hồ sơ theo trình tự của quy trình tiếp nhận trực tuyến. - Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả thực hiện tiếp nhận theo quy định tại Khoản 1, Điều 17, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và thực hiện các nhiệm vụ số hóa hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều 21a được bổ sung tại khoản 11, Điều 1, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo cơ sở nộp

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>phí, sau khi cơ sở nộp phí, Công chức tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận, cấp mã số hồ sơ và xử lý theo quy trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công. <p>Ghi chú: Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận trừ thứ 7, chủ nhật, ngày lễ.</p>
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0.5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thụ lý hồ sơ phòng Hợp tác quốc tế và Truyền thông.
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả (BM 05/ công văn trả lời cơ sở)	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ đạt: Dự thảo “Giấy xác nhận nội dung quảng cáo”. + Trường hợp không đồng ý với nội dung quảng cáo của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung: Dự

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					thảo công văn trả lời cơ sở trong đó nêu rõ lý do.
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Hợp tác quốc tế và Truyền thông	02 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả (BM 05/ công văn trả lời cơ sở)	Lãnh đạo Phòng Hợp tác quốc tế và Truyền thông xem xét hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đạt: Ký nháy Giấy xác nhận nội dung quảng cáo. + Trường hợp không đồng ý với nội dung quảng cáo của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung: Ký nháy dự thảo công văn trả lời cơ sở.
B5	Ký duyệt	Ban Giám đốc	01 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả (BM 05/ công văn trả lời cơ sở)	Ban Giám đốc xem xét hồ sơ, ký duyệt Giấy xác nhận nội dung quảng cáo hoặc công văn trả lời cơ sở.
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành Giấy xác nhận nội dung quảng cáo hoặc công văn trả lời cơ sở và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi. - Trường hợp không đạt: Khi cơ sở nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thực hiện quy trình từ B1. Sau 90 ngày làm việc kể từ khi có văn bản yêu cầu sửa

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					đổi, bổ sung nếu tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ không còn giá trị.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo
5	BM 05	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Hồ sơ lưu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	BM 04	Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo
5	BM 05	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
6		Công văn trả lời cơ sở
7		Theo mục I - Thành phần hồ sơ

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội;
- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;
- Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Nghị Quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Hồ Chí Minh.

BM04

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /Ký hiệu tên đơn vị

..... 1, ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐĂNG KÝ**Xác nhận nội dung quảng cáo**

Kính gửi: 2

1. Tên đơn vị đăng ký xác nhận:

2. Địa chỉ trụ sở: 3

Điện thoại: Fax.....

Đề nghị đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối với:

STT	Tên sản phẩm	Số, ký hiệu của Giấy tiếp nhận đăng ký bản công sản phẩm	Ngày tiếp nhận đăng ký bản công bố
-----	--------------	--	------------------------------------

Phương tiện quảng cáo:

Hồ sơ bao gồm các giấy tờ, tài liệu:

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung khi đã được xác nhận.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo./.

Giám đốc hoặc đại diện hợp pháp của đơn vị

Ký tên (Ghi họ tên đầy đủ, chức danh)

Đóng dấu

1 Địa danh

2 Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 37 và Điều 40 của Nghị định này.

3 Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

BM 05

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /XNQC-...¹...

Tên tỉnh/thành phố, ngày... tháng... năm 20

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

STT	Tên sản phẩm	Số, ký hiệu của Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố

Phương tiện quảng cáo:

.....
.....

Có nội dung quảng cáo (đính kèm) đã được duyệt phù hợp với quy định hiện hành.

Yêu cầu tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quảng cáo đúng nội dung đã được xác nhận.

Cơ quan xác nhận*(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

¹ Ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận nội dung

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3033/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học
công nghệ và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình
số 2583/TTr-SNN ngày 02 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới
ban hành lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản
lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy
ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành

chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp	- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước trong lĩnh vực chăn nuôi; thú y. - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (địa chỉ: số 10 Nguyễn Huy Tường, Phường	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy	Cơ quan thực hiện TTHC - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: + Chi cục Chăn nuôi và Thú y: đối với các

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá</p>	<p>6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước trong lĩnh vực trồng trọt; bảo vệ thực vật.</p> <p>- Chi cục Thủy sản (địa chỉ: số 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh) đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước trong lĩnh vực thủy sản.</p>		<p>định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí</p>	<p>sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước trong lĩnh vực chăn nuôi; thú y.</p> <p>+ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước trong lĩnh vực trồng trọt; bảo vệ thực vật.</p> <p>+ Chi cục Thủy sản: đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nhân công bố hợp quy. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.</p>			<p>cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy. - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ. - Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>trong lĩnh vực thủy sản.</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3034/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2555/TTr-SNN ngày 01 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 11 thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm: 09 thủ tục hành chính mới ban hành, 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành

chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có thứ tự A.4, A.5 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 5219/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, KIỂM LÂM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Lâm nghiệp					
1	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
II. Lĩnh vực Kiểm lâm					
1	Quyết định giao rừng cho tổ	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết	Sở Nông nghiệp		- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chức	định giao rừng: 35 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, chính xác. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	và Phát triển nông thôn		Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thôn
3	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<p>- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	<p>- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Kiểm lâm					
1	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

A3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Kiểm lâm					
1	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Lâm Nghiệp					
1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý				<p>của luật lâm nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
II. Lĩnh vực Kiểm lâm					
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<p><i>Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</i></p> <p>- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	<p>- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3070/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kinh doanh khí,
lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục
hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4782/TTr-SCT
ngày 01 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 36 thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kinh doanh khí và lưu thông hàng hóa trong nước thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban
nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn> (Bộ thủ tục hành chính

chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục:

- Thứ tự A.A1.II.2, A.A1.II.3, A.A1.II.4, A.A1.II.5, A.A1.II.6, A.A1.II.8, A.A1.II.9, A.A1.II.11, A.A1.II.12, C.C1.IV.12, C.C1.IV.13, C.C1.IV.14, C.C1.IV.15, C.C1.IV.16, C.C1.IV.17, C.C1.IV.18, C.C1.IV.19, C.C1.IV.20, C.C1.IV.21, C.C1.IV.22, C.C1.IV.23 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thứ tự B.4, B.5, B.6, B.7, B.8, B.9 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3555/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thứ tự A.A1.IV.1, A.A1.IV.2, A.A1.IV.3, A.A1.IV.4, A.A1.IV.5, A.A1.IV.6, A.A1.IV.7, A.A1.IV.8, A.A1.IV.9 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, điện, hóa chất, lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ, LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Kinh doanh khí					
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
2.	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. 2. Từ ngày 01/01/2025, Phí	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<p>Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
4.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				định. 2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
5.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. 2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<ul style="list-style-type: none"> 1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thẻ kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thẻ kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thẻ kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<p>Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
7.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thẻ kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>600.000 đồng/lần thẩm định;</p> <p>- Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <p>- Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định;</p> <p>- Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.</p>	<p>- Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
8.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng,	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhân kinh doanh mua bán CNG		Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thẻ kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thẻ kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thẻ kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thẻ kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thương nhân kinh doanh mua bán CNG	hợp lệ	Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<p>khí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
10.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều	15 ngày làm việc kể từ ngày	Sở Công Thương (địa	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	kiện trạm nạp LPG vào chai	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chi: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<p>Chính phủ quy định về kinh doanh khí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
11.	Cấp điều chỉnh	07 ngày làm	Sở Công	1. Từ ngày 01/7/2024 đến	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<p>ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					động sản xuất kinh doanh.
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				định.	tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
14.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				định.	số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
15.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				400.000 đồng/lần thẩm định.	Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
16.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ 	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.</p> <p>- Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
17.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
18.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
19.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. 2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
20.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. 2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định;</p> <p>- Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.</p>	<p>điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
21.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <p>- Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định;</p> <p>- Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.</p> <p>- Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<p>hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
22.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.</p> <p>- Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<p>hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
23.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<p>phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
24.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/lần thẩm định. <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.</p> <p>- Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định. 	<p>chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
II. Lưu thông hàng hóa trong nước					
1.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
3.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1</p>	<p>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Thông tư số 17/2021/TT-BCT</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
4.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Quyết định số 2729/QĐ-BCT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
5.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng,	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-	- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	xăng dầu		Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	BTC: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
6.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
8.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí</p>	<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
9.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
10.	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
11.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
12.	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2024/TT-BTC như sau: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3077/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Báo chí,
Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Thông tin và Truyền thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 62/TTr-STTTT ngày 06 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Báo chí, Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông, gồm: 01 thủ tục hành chính mới ban hành và 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của

Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có thứ tự I.1, III.1 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BÁO CHÍ, XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Báo chí					
1.	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Thông tin và Truyền thông (số 59, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san. - Quyết định số 77/QĐ-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Quyết định 04/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ban nhân nhân thành phố về ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I.	Lĩnh vực Xuất bản				
1.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông (số 59, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1)	1. Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024, Phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép (theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC): - Tài liệu in trên giấy: 7.500 đồng/trang quy chuẩn; - Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 3.000 đồng/phút; - Tài liệu điện tử dưới dạng nghe,	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>nhìn: 13.500 đồng/phút.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép (theo quy định tại Thông tư số 214/2016/TT-BTC):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn; - Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; - Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút. 	<p>thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản. - Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Quyết định 04/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Quyết định số 1264/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ thông tin và truyền thông.</p>
II.	Lĩnh vực Phát hành xuất bản phẩm				
1.	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông (số 59, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1)	1. Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024, Phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép (theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC):	<p>- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.</p> <p>- Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>25.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Từ ngày 01/01/2025, Phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép (theo quy định tại Thông tư số 214/2016/TT-BTC): 50.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.</p> <p>- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.</p> <p>- Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 04/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. - Quyết định số 503/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ thông tin và Truyền thông. - Quyết định số 1264/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ thông tin và truyền thông.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng